

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

Số: ~~1314~~ /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tuy Phước, ngày 16 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động
Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp huyện và xã, thị trấn**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày 15/6/2004;

Căn cứ Nghị định số 71/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

Căn cứ Thông tư số 87/2008/TT-BTC ngày 08/10/2008 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tại Tờ trình số 74/TTr-LĐT BXH ngày 05/5/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp huyện và xã, thị trấn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 1987/QĐ-CTUBND ngày 20/8/2009 của UBND huyện ban hành Quy chế hoạt động Quỹ Bảo trợ trẻ em huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Lao động – TB&XH huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Ban vận động, Ban quản lý Quỹ Bảo trợ trẻ em huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Ban vận động, Ban quản lý Quỹ Bảo trợ trẻ em các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Lao động TBXH;
- TT Huyện ủy; HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, CVVP (K4);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hữu Tường

QUY CHẾ

Hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp huyện và xã, thị trấn
(Ban hành kèm theo Quyết định số **1314**/QĐ-UBND ngày **16 / 5 /2016**
của UBND huyện Tuy Phước)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp huyện, xã, thị trấn được thành lập theo Điều 39 của Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004, có chức năng tổ chức vận động, thu nhận, quản lý và sử dụng các nguồn lực về tài chính, vật chất nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn huyện.

- Quỹ Bảo trợ trẻ em huyện do Phòng Lao động-TBXH huyện quản lý, mở tài khoản riêng, sử dụng con dấu của Phòng Lao động- TBXH huyện để giao dịch và do lãnh đạo Phòng Lao động - TBXH huyện làm chủ tài khoản.

- Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp xã, thị trấn do Ban vận động, Ban quản lý Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp xã, thị trấn quản lý, có hệ thống sổ sách riêng, sử dụng con dấu của UBND xã, thị trấn để giao dịch và giao cho lãnh đạo UBND xã, thị trấn kiêm Trưởng ban Ban vận động và Ban quản lý Quỹ làm chủ tài khoản.

Điều 2. Đối tượng được Quỹ Bảo trợ trẻ em hỗ trợ

- Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn gồm: trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi; trẻ em khuyết tật; trẻ em là nạn nhân của chất độc hoá học; trẻ em nhiễm HIV/AIDS; trẻ em phải làm việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với chất độc hại; trẻ em phải làm việc xa gia đình; trẻ em lang thang; trẻ em bị xâm hại tình dục; trẻ em nghiện ma túy; trẻ em vi phạm pháp luật;

- Trẻ em mắc các bệnh nặng, hiểm nghèo, chi phí điều trị cao; bị tai nạn thương tích;

- Trẻ em thuộc gia đình nghèo vượt khó học giỏi;

- Trẻ em được tài trợ theo địa chỉ cụ thể của cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ;

- Hỗ trợ cho các đối tượng trẻ em khác phù hợp với tôn chỉ và mục đích của quỹ.



Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Thành phần và nhiệm vụ Ban vận động, Ban quản lý Quỹ

Ban vận động và Ban quản lý Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp huyện, xã, thị trấn do UBND cùng cấp thành lập, được quy định thành phần và nhiệm vụ như sau:

- Cấp huyện: Ban vận động Quỹ Bảo trợ trẻ em huyện do đồng chí lãnh đạo UBND huyện làm Trưởng ban; lãnh đạo Phòng Lao động-TBXH huyện làm Phó Trưởng ban thường trực; các Thành viên gồm lãnh đạo các ngành: Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Y tế, Phòng Giáo dục – Đào tạo, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Đài Truyền thanh, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và mời lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Hội Chữ thập đỏ, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Liên đoàn Lao động, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Huyện đoàn.

Ban quản lý Quỹ Bảo trợ trẻ em huyện do đồng chí lãnh đạo UBND huyện làm Trưởng ban; lãnh đạo Phòng Lao động-TBXH huyện làm Phó Trưởng ban; bộ phận giúp việc gồm: Kế toán, thủ quỹ và chuyên viên bảo vệ chăm sóc trẻ em của Phòng Lao động-TBXH huyện. Ban quản lý Quỹ giúp điều hành hoạt động quỹ, chịu trách nhiệm quản lý thu chi quỹ theo đúng chế độ tài chính quy định.

- Cấp xã, thị trấn: Ban vận động Quỹ Bảo trợ trẻ em xã, thị trấn do đồng chí lãnh đạo UBND xã, thị trấn làm Trưởng ban; cán bộ bảo vệ chăm sóc trẻ em xã, thị trấn làm Phó Trưởng ban thường trực; các Thành viên gồm đại diện các ngành: Tài chính – Kế hoạch, Trạm Y tế, Văn hóa – Xã hội, Hiệu trưởng các Trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn xã, thị trấn, Đài Truyền thanh và mời lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thị trấn, Hội Chữ thập đỏ, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã, thị trấn.

Ban quản lý Quỹ Bảo trợ trẻ em xã, thị trấn do đồng chí lãnh đạo UBND xã, thị trấn làm Trưởng ban; cán bộ bảo vệ chăm sóc trẻ em và kế toán ngân sách xã, thị trấn làm Phó Trưởng ban. Ban quản lý Quỹ giúp điều hành hoạt động quỹ, chịu trách nhiệm quản lý thu chi quỹ theo đúng chế độ tài chính quy định.

Ban vận động và Ban quản lý Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp huyện, xã, thị trấn có trách nhiệm xây dựng kế hoạch vận động, tạo nguồn thu cho Quỹ, trình UBND cùng cấp cho ý kiến để triển khai tổ chức tuyên truyền vận động xây dựng, ủng hộ Quỹ.

Điều 4. Mọi hoạt động thu chi của Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp huyện, xã, thị trấn đều phải có sổ sách theo dõi riêng và thực hiện đúng quy định về quản lý Nhà nước theo Luật Kế toán, chịu sự hướng dẫn, giám sát của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện; số dư Quỹ cuối năm trước được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng.

Chương III **QUẢN LÝ TÀI CHÍNH QUỸ**

Điều 5. Nguồn thu của Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp huyện, xã, thị trấn

- Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp bằng tiền, hiện vật, giấy tờ có giá, các quyền tài sản và các loại tài sản khác của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước dưới hình thức ủng hộ, hợp đồng tặng cho tài sản, hiến tặng, di chúc của người để lại tài sản hoặc các hình thức khác vào quỹ phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tiếp nhận tài trợ có mục đích, có địa chỉ cụ thể để thực hiện theo ủy quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ.

- Kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp, bao gồm:

+ Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan Nhà nước giao;

+ Kinh phí đối ứng cho các dự án viện trợ, tài trợ (nếu có).

- Thu từ lãi tiền gửi, lãi trái phiếu Chính phủ (nếu có).

- Tiền nhàn rỗi (trừ các khoản thu tài trợ có địa chỉ cụ thể và hỗ trợ của ngân sách Nhà nước) được gửi tiết kiệm hoặc mua trái phiếu của Chính phủ.

- Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 6. Nội dung chi của Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp huyện, xã, thị trấn

6.1. Chi hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn từ nguồn huy động đóng góp, tài trợ bao gồm:

- Hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ em bị khuyết tật như: phẫu thuật mắt, phẫu thuật vá môi hở hàm ếch, phẫu thuật dị tật vận động, phẫu thuật tim...

- Hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh, đi lại và tiền ăn cho trẻ em bị mắc các bệnh nặng, hiểm nghèo, bị tai nạn thương tích chi phí điều trị cao.

- Hỗ trợ kinh phí học nghề: học phí, tiền ăn, sách vở và đồ dùng học tập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có nhu cầu học nghề.

- Hỗ trợ học bổng, sách vở, đồ dùng học tập cho học sinh thuộc gia đình nghèo, con thương binh, liệt sỹ, con gia đình có công với cách mạng vượt khó học giỏi.

- Hỗ trợ tổ chức các ngày lễ, kỷ niệm cho trẻ em như: Tết Nguyên đán, ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu, gặp mặt trẻ em có hoàn cảnh khó khăn vượt khó, diễn đàn trẻ em.

- Hỗ trợ đột xuất cho trẻ em vùng bị thiên tai, dịch bệnh.

- Hỗ trợ trẻ em nghèo học tại các lớp học tình thương do các tổ chức, cá nhân tổ chức.

- Hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, nghèo gặp các tai nạn rủi ro.

- Hỗ trợ trẻ em có địa chỉ cụ thể theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ.

- Hỗ trợ cho các đối tượng trẻ em khác phù hợp với tôn chỉ và mục đích của quỹ.

mm

Nội dung chi và mức chi cụ thể cho các hỗ trợ nêu trên do Ban vận động, Ban quản lý Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp huyện, xã, thị trấn quyết định, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và khả năng của quỹ. Đối với các khoản tài trợ đã được thỏa thuận hoặc có văn bản ký kết giữa Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp huyện, xã, thị trấn với nhà tài trợ về nội dung và mức chi thì thực hiện theo thỏa thuận hoặc văn bản đã ký kết.

Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp huyện, xã, thị trấn thực hiện chi theo Kế hoạch được phê duyệt hàng năm; nếu phát sinh các trường hợp đột xuất ngoài Kế hoạch kinh phí đã được duyệt thì Trưởng ban Ban vận động và Ban quản lý Quỹ phải xin ý kiến của Chủ tịch UBND cùng cấp.

6.2. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ Bảo trợ trẻ em

a) Được trích 5% trên tổng số thu hàng năm của Quỹ (trừ các khoản thu tài trợ có địa chỉ cụ thể, tài trợ bằng hiện vật và hỗ trợ của ngân sách Nhà nước) để chi cho công tác quản lý Quỹ.

b) Nội dung và mức chi quản lý quỹ:

- Chi hoạt động thường xuyên và không thường xuyên được thực hiện theo quy định hiện hành về nội dung chi như đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chi hoạt động nghiệp vụ đặc thù của quỹ bao gồm:

+ Chi công tác tuyên truyền, vận động để huy động nguồn tài trợ.

+ Chi cho các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng tài trợ đến đối tượng (tiền thuê kho, bến bãi; chi phí đóng thùng, vận chuyển hàng hoá; chi phí chuyển tiền; chi phí khác);

+ Chi cho việc khảo sát, lập dự án và kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ cho trẻ em.

+ Chi khen thưởng cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc vận động nguồn tài trợ và đóng góp cho hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em.

+ Chi đặc thù khác có liên quan đến hoạt động của quỹ.

Mức chi thực hiện theo chế độ, định mức chi hiện hành của Nhà nước như đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 7. Công tác lập dự toán, kế toán, quyết toán thu, chi và quản lý quỹ

Việc lập, chấp hành dự toán, hạch toán kế toán và quyết toán thu, chi Quỹ Bảo trợ trẻ em thực hiện theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn Luật. Ngoài ra, cần thực hiện một số điểm cụ thể như sau:

a) Lập dự toán:

Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chế độ chi tài chính hiện hành; tình hình thu, chi tài chính của năm trước liền kề, Quỹ bảo trợ trẻ em lập dự toán thu, chi theo quy định hiện hành về chế độ tài chính như đối với đơn vị sự nghiệp công lập, gửi cơ quan Tài chính cùng cấp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hạch toán kế toán, quyết toán:

Quỹ Bảo trợ trẻ em tổ chức và thực hiện công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê; mở sổ sách ghi chép đầy đủ danh sách các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ và danh sách, địa chỉ các đối tượng được Quỹ Bảo trợ trẻ em giúp đỡ:

- Việc hạch toán kế toán, quyết toán kinh phí của Quỹ Bảo trợ trẻ em thực hiện theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp hiện hành. Nghiêm cấm đề ngoài sổ sách kế toán bất kỳ khoản thu, chi, tài sản, tiền quỹ, công nợ hay khoản đóng góp nào của các đơn vị, tổ chức, cá nhân.

- Đối với các nguồn viện trợ: thực hiện theo dõi, hạch toán và quyết toán theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ.

- Đối với một số hoạt động hỗ trợ của Quỹ Bảo trợ trẻ em giao cho các cơ quan, tổ chức khác thực hiện thông qua hình thức ký hợp đồng với Quỹ Bảo trợ trẻ em thì chứng từ làm căn cứ thanh, quyết toán được lưu tại Quỹ Bảo trợ trẻ em, gồm: Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ (kèm theo dự toán chi tiết được Quỹ Bảo trợ trẻ em phê duyệt), biên bản nghiệm thu công việc, biên bản thanh lý hợp đồng, uỷ nhiệm chi hoặc phiếu chi và các tài liệu có liên quan khác. Các chứng từ chi tiêu cụ thể do cơ quan, tổ chức trực tiếp thực hiện hoạt động hỗ trợ lưu giữ theo quy định hiện hành.

- Định kỳ 06 tháng, hàng năm, Ban quản lý Quỹ Bảo trợ trẻ em có trách nhiệm lập báo cáo tài chính và quyết toán thu, chi quỹ để báo cáo UBND và cơ quan Tài chính cùng cấp.

c) Công tác quản lý quỹ:

- Quỹ Bảo trợ trẻ em phải thực hiện công khai mọi khoản thu, chi và chấp hành đúng chế độ tài chính, kế toán của Nhà nước nhằm cung cấp những thông tin cần thiết phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo điều hành thu, chi của quỹ.

- Định kỳ và đột xuất, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện có trách nhiệm kiểm tra việc quản lý và sử dụng nguồn tài chính của quỹ cấp huyện và xã, thị trấn.

- Phòng Lao động-TBXH chịu trách nhiệm xét duyệt quyết toán toàn bộ các nguồn kinh phí hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp huyện, cán bộ bảo vệ chăm sóc trẻ em cấp xã, thị trấn chịu trách nhiệm xét duyệt quyết toán toàn bộ các nguồn kinh phí hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp xã, thị trấn theo quy định hiện hành của Nhà nước và tổng hợp chung vào báo cáo quyết toán với Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện.

Chương IV **CHẾ ĐỘ HỘI NGHỊ, BÁO CÁO**

Điều 8. Ban vận động và Ban quản lý Quỹ định kỳ 1 năm họp 2 lần. Trong trường hợp cần thiết triệu tập họp bất thường, các cuộc họp được tiến hành khi có mặt ít nhất 2/3 số thành viên của Ban vận động và Ban quản lý Quỹ.

Amx

Điều 9. Các cuộc họp của Ban vận động và Ban quản lý Quỹ Bảo trợ trẻ em nhằm bàn bạc và quyết định kế hoạch vận động tạo nguồn thu cho Quỹ và kế hoạch chi của Quỹ cụ thể.

Điều 10. Định kỳ 1 năm 2 lần, Ban quản lý Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp huyện có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động Quỹ cho Phòng Tài chính-Kế hoạch, UBND huyện, Sở Lao động-TB&XH tỉnh.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 11. Ban vận động, Ban quản lý Quỹ Bảo trợ trẻ em huyện, xã, thị trấn và các ban, ngành, hội đoàn thể liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này; đồng thời xây dựng kế hoạch, tổ chức vận động, xây dựng Quỹ.

Điều 12. Các tổ chức, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong việc vận động xây dựng, quản lý Quỹ được biểu dương khen thưởng; Mọi hành vi vi phạm Quy chế này tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế của Quỹ Bảo trợ trẻ em nếu có gì vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các ngành liên quan và các địa phương phản ánh về UBND huyện (thông qua Phòng Lao động - TB&XH) để xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

TRẦN HỮU TƯỜNG



Trần Hữu Tường